

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/DS-ST
Ngày 23-6-2022
V/v “Tranh chấp dân sự về hợp
đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Huỳnh Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thiện Bửu;
2. Bà Trương Thị Bé Sáu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Vân là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự tham gia phiên tòa:
Bà Trương Ngọc Oanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 253/2021/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2021 về việc “Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2022/QĐST-DS ngày 07/6/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1980;

Địa chỉ: ấp B, xã A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hùng C, sinh năm 1987;

Địa chỉ: ấp B, xã A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị Bích T, sinh năm 1991;

Địa chỉ: ấp B, xã A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn trình bày:* Vào khoảng tháng 10/2019 ông Nguyễn Hùng C có hỏi vay của ông số tiền là 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng), với lãi suất là 02%/tháng, mục đích là để trả nợ vay (đáo nợ) Ngân hàng, thời hạn vay là khi nào trả nợ vay (đáo nợ) Ngân hàng xong sẽ trả lại tiền, việc vay này không thế chấp tài sản. Sau khi vay thì ông C có trả lãi cho ông được 02 tháng với số tiền là 10.000.000đ. Sau đó ông C đã trả nợ vay (đáo nợ) cho ngân hàng xong, ông yêu cầu ông C trả lại tiền vay gốc và lãi thì ông C cam kết trả nên ông có làm biên nhận vay tiền đề ngày 30/12/2019 cho anh C ký tên. Tuy nhiên, từ khi viết biên nhận nợ cho tới nay ông C không trả số tiền vay còn thiếu cho ông, mặc dù ông nhiều lần nhắc nhở.

Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Nguyễn Hùng C và bà Bùi Thị Bích T phải liên đới trả cho ông số tiền vay còn thiếu là 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

Ngoài ra ông không yêu cầu hay trình bày gì thêm.

- *Bị đơn trình bày:* Thừa nhận và thống nhất có vay và còn thiếu số tiền 250.000.000đ của ông T, mục đích vay làm ăn kinh tế cho gia đình, nhưng nay việc làm ăn không thuận lợi nên chưa có khả năng trả cho ông T được. Nay ông T khởi kiện thì ông thống nhất trả cho ông T số tiền vay còn thiếu là 250.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Vắng mặt, không có ý kiến.

- *Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa xét xử sơ thẩm Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ, chứng cứ đã xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày bị đơn và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp Bình Chánh, xã Bình Thạnh, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp là đúng quy định của pháp luật, được quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Bị đơn ông Nguyễn Hùng C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị Bích T vắng mặt lần thứ hai, không có lý do, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Hùng C và bà Bùi Thị Bích T phải liên đới trả số tiền vay còn thiếu là 250.000.000đ, không yêu cầu tính lãi. Bị đơn ông Nguyễn Hùng C thống nhất theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị Bích T không có ý kiến.

Hội đồng xét xử xét thấy, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị Bích T và việc tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án đảm bảo đúng quy định của pháp luật, nhưng bà T không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại khoản 2, 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự về Nghĩa vụ chứng minh có quy định:

“2. Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó.

....

4. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”.

Xét thấy, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị Bích T biết Tòa án đang thụ lý giải quyết vụ án có liên quan đến mình, tuy nhiên bà không có ý kiến phản đối gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đây là quyền và nghĩa vụ của bà, nhưng bà từ bỏ quyền này, nên Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ.

Đồng thời, tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự về Những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh có quy định:

“2. Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”.

Theo lời trình bày của ông Nguyễn Hùng C thì việc vay tiền của ông T mục đích để làm ăn kinh tế cho gia đình, nhưng nay do việc làm ăn không thuận lợi nên chưa có khả năng trả lại cho ông T được và theo xác nhận của Công an xã Bình Thạnh và lời trình bày của ông C thì bà Bùi Thị Bích T có mối quan hệ là vợ của ông C và hiện hai đương sự có mặt tại địa phương.

Như vậy, căn cứ từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T là có cơ sở để chấp nhận. Như vậy, ông Nguyễn Hùng C và bà Bùi Thị Bích T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông T số tiền vay còn thiếu là 250.000.000đ, không có lãi.

[3] Đối với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ để chấp nhận như phân tích ở trên.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 91, 92, 147, 227, 228, 235, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T.

Buộc ông Nguyễn Hùng C và bà Bùi Thị Bích T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền vay còn thiếu là 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng), không có lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải

thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Hùng C và bà Bùi Thị Bích T phải liên đới chịu là 12.500.000đ (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

- Ông Nguyễn Văn T không phải chịu và được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.250.000đ, theo biên lai thu số 0006444, ngày 28/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Huỳnh Anh